TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN CHẤN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 40 /2018/QĐST-HNGĐ	*V, ngày 09 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2018/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa: - Nguyên đơn : Chị **Hoàng Thị Thu N**, sinh năm 1982;

- Bị đơn: anh **Phan Doãn H**, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Thôn B 3, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Hoàng Thị Thu N** và anh **Phan Doãn H.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phan Hoàng Q, sinh ngày 16/5/2003. Sau ly hôn anh Phan Doãn H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Hoàng Thị Thu N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi cón có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

+ Về án phí: Chị Hoàng Thị Thu N nhận chịu cả án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng),*nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2013/04047 ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái; chị N được trả lại 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND huyện Văn Chấn;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đào Thị Minh Hài